

# Cụ thể hóa công tác quy hoạch, kiến trúc gắn với phát triển kinh tế - xã hội

> TT

Trong thời gian qua, công tác quy hoạch xây dựng, đô thị, hạ tầng kỹ thuật đã có nhiều đổi mới, mục tiêu, định hướng quy hoạch được bám sát, cụ thể hóa với chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch ngành liên quan của quốc gia, vùng, tỉnh và địa phương, chú ý nhiều hơn đến yếu tố thị trường. Việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch và quản lý đầu tư xây dựng, phát triển đô thị và nông thôn theo quy hoạch được áp dụng thống nhất trên cả nước và có nhiều chuyển biến tích cực đã tạo điều kiện phát triển đô thị và nông thôn theo hướng hiện đại, văn minh, phù hợp hơn với yêu cầu quản lý và phát triển.

## Đổi mới tư duy và phương pháp luận về công tác quy hoạch

Công tác quy hoạch xây dựng có nhiều đổi mới, mục tiêu, định hướng quy hoạch được bám sát, cụ thể hóa các chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch ngành liên quan của quốc gia, vùng, tỉnh và địa phương. Các địa phương đã chú trọng đẩy nhanh tốc độ lập các quy hoạch đô thị, quy hoạch hạ tầng kỹ thuật, quy hoạch xây dựng nông thôn mới; đồng thời rà soát, điều chỉnh quy hoạch, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Việc công bố, công khai quy hoạch ngày càng tiến bộ, chặt chẽ. Năm 2019 đã hoàn thành Cổng thông tin điện tử quốc gia về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị.

Quy hoạch xây dựng vùng, các khu chức năng, quy hoạch đô thị và hạ tầng kỹ thuật được đẩy mạnh. Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương trong cả nước rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch đô thị và đẩy nhanh tốc độ phê duyệt quy hoạch xây dựng, hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn, đặc biệt là tại các đô thị trung tâm, đô thị tạo động lực tăng trưởng, các khu vực phát huy tiềm năng, lợi thế về phát triển kinh tế - xã hội (các khu du lịch, khu kinh tế cửa khẩu...).

Quy hoạch xây dựng nông thôn mới đã hoàn thành về cơ bản, tỷ lệ số xã có quy hoạch xây dựng nông thôn đạt 99,6%. Thông tin về quy hoạch từng bước được công khai. Cung cấp thông tin quy hoạch đã được triển khai rộng rãi. Năm 2019 đã hoàn thành Cổng thông tin điện tử quốc gia về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị.

Ngành Xây dựng đã hoàn thành khối lượng lớn các loại quy hoạch: Đến tháng 9/2020, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt 17 quy hoạch xây dựng vùng liên tỉnh, 18/18 khu kinh tế ven biển, 17/26 khu kinh tế cửa khẩu, 03 khu công nghệ cao. Tỷ lệ lập, phê duyệt QHXD vùng tỉnh đạt 100%. Tỷ lệ phê duyệt quy hoạch chung xây dựng đô thị đạt 100%; quy hoạch phân khu đạt khoảng 78% (tăng 6% so với năm 2015); quy hoạch chi tiết đạt khoảng 39% (tăng 5% so với năm 2015); quy hoạch xây dựng nông thôn đạt 99,8% (8.866 xã); 26% đô thị đã ban hành Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc, trong đó có 2 đô thị loại đặc biệt (TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh) và 6 đô thị loại I.

Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật, tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã có tổng số 122 quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật được phê duyệt (cấp thoát nước, quản lý chất thải rắn, nghĩa trang không bao gồm quy hoạch giao thông). Cụ thể: Cấp nước: 25/63 địa phương có quy hoạch; Thoát nước: 20/63 địa phương có quy hoạch; Chất thải rắn: 58/63 địa phương có quy hoạch; Nghĩa trang: 19/63 địa phương có quy hoạch. Riêng TP Hà Nội và TP Hồ Chí Minh đã phê duyệt quy hoạch phát triển giao thông vận tải.

Và lần đầu tiên, các quy định về quản lý không gian, cảnh quan đô thị; quản lý kiến trúc, hoạt động và hành nghề kiến trúc; kiến trúc công trình... đã được luật hóa trong Luật Kiến trúc. Đang nghiên cứu, điều chỉnh Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam và các mô hình kiến trúc xanh, tiết kiệm



*Xa lộ Hà Nội, đường sắt trên cao metro sẽ là hệ thống giao thông quan trọng, kết nối giữa TP.HCM và TP. Thủ Đức trong tương lai.*

năng lượng, thân thiện môi trường, nhà ở ứng phó với biến đổi khí hậu..

Công tác quản lý đầu tư phát triển đô thị được các cấp, ngành và địa phương quan tâm, tăng cường kiểm soát theo quy hoạch và kế hoạch; chú trọng xây dựng và thực hiện nghiêm các Chương trình phát triển đô thị; tận dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư nâng cấp đô thị, trọng điểm là nguồn vốn ODA. Công tác nâng cấp, nâng loại đô thị có nhiều đổi mới theo hướng tập trung nâng cao chất lượng và tính đồng bộ của các đô thị.

Theo đó, trong 5 năm 2016 - 2020, hệ thống đô thị cả nước có sự phát triển mạnh mẽ, số lượng tăng nhanh. Chất lượng phát triển đô thị cũng được nâng cao đáng kể thể hiện qua sự cải thiện về kiến trúc và cảnh quan, văn hóa, môi trường sống, điều kiện hạ tầng đô thị, hạ tầng kinh tế xã hội. Khu vực đô thị đã đóng vai trò động lực chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động các vùng và cả nước; đóng góp lớn vào tăng trưởng kinh tế của các địa phương và cả nước.

Đến thời điểm hiện tại, toàn quốc có 862 đô thị (Năm 2015 là 787 đô thị), trong đó có 02 đô thị loại đặc biệt, 22 đô thị loại I, 31 đô thị loại II, 48 đô thị loại III, 87 đô thị loại IV và 672 đô thị loại V. Tỷ lệ đô thị hóa cả nước đạt khoảng 40% (tăng 4,3% so với năm 2015). Tăng trưởng kinh tế đô thị đạt 12 -15% trung bình năm; kinh tế đô thị chuyển dịch theo hướng dịch vụ, công nghiệp - xây dựng, đóng góp gần 70% GDP của cả nước.

### **Thiết lập hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại**

Bộ Xây dựng đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và chủ động phối hợp chặt chẽ với các cấp, ngành và địa phương tập trung thực hiện có hiệu quả các chương trình, định hướng, chiến lược về quản lý, phát triển hạ tầng kỹ thuật như: Điều chỉnh định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp; Điều chỉnh định hướng thoát nước đô thị và khu công nghiệp; Điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn; Chương trình đầu tư xử lý chất thải rắn giai đoạn 2011 - 2020; Chương trình Quốc gia đảm bảo cấp nước an toàn giai đoạn 2016 - 2025 và Chương trình chống thất thoát, thất thu nước sạch đến năm 2025.

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị (nhất là các đô thị lớn) từng bước được đầu tư, mở rộng và hoàn thiện theo hướng hiện đại, đồng bộ với các hình thức đầu tư đa dạng. Năng lực của hệ thống hạ tầng kỹ thuật và khả năng tiếp cận các dịch vụ hạ tầng kỹ thuật được cải thiện rõ rệt. Theo đó, đến nay, 99% số hộ ở đô thị được tiếp cận nước sạch, nước hợp vệ sinh; 63,8% các khu công nghiệp và 61% các khu đô thị đã có công trình xử lý chất thải rắn và nước thải đạt tiêu chuẩn. Mạng lưới đường giao thông đô thị được mở rộng về quy mô. Giao thông công cộng được quan tâm đầu tư xây dựng tại các thành phố lớn. Tỷ lệ dân đô thị được cấp nước sạch tập trung tăng từ 76% (2010) lên 90% (2020). Tỷ lệ thất thoát nước sạch giảm còn 18% (giảm 7% so với năm 2015). Tỷ lệ chất thải

rắn được thu gom và xử lý ước đạt 87,5% (2020). Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật khác như cấp điện, chiếu sáng, cây xanh đô thị, nghĩa trang... cũng cải thiện đáng kể góp phần trực tiếp nâng cao chất lượng đời sống người dân, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương.

Sau khi Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 có hiệu lực, công tác quản lý phát triển đô thị và thành lập đơn vị hành chính đô thị đã dần được chấn chỉnh, hạn chế được việc mở rộng đơn vị hành chính khi mà chất lượng đô thị chưa đáp ứng, việc thành lập các thành phố, thị xã cũng được chấn chỉnh từ công tác quy hoạch chung đô thị, xây dựng chương trình phát triển đô thị và các kế hoạch đầu tư xây dựng được xác định phù hợp với định hướng phát triển của đô thị. Nhìn chung, các đô thị được đánh giá, phân loại và công nhận loại đô thị đã cơ bản đáp ứng được các chỉ tiêu, tiêu chuẩn theo quy định, tuy nhiên đô thị chưa đáp ứng chỉ tiêu về xử lý nước thải, chất thải rắn. Chất lượng hệ thống cơ sở hạ tầng còn thiếu sự đồng đều giữa các vùng miền trên cả nước, các đô thị thuộc khu vực miền núi phía Bắc và vùng Tây nguyên có chất lượng hệ thống cơ sở hạ tầng chỉ đạt ở mức tối thiểu. Các đô thị thuộc vùng Đông Nam Bộ có chất lượng hệ thống cơ sở hạ tầng tốt hơn so với các khu vực khác

Hệ thống đô thị Việt Nam phát triển nhanh về số lượng nhưng chủ yếu là đô thị nhỏ (loại IV, loại V), mật độ đô thị trong từng vùng kinh tế - xã hội thấp, phân tán, chất lượng phát triển còn hạn chế. Tính liên kết giữa các đô thị với nhau và với khu vực nông thôn chưa chặt chẽ, còn rời rạc, ảnh hưởng đến hiệu quả phát triển tổng thể của vùng và hành lang kinh tế, chưa kiểm soát tốt sự gia tăng dân số đô thị. Năng lực hệ thống hạ tầng đô thị chưa đáp ứng nhu cầu của người dân và các hoạt động kinh tế đô thị.

Thời gian tới Ngành Xây dựng tiến hành thực hiện công tác gắn kết tiến trình đô thị hóa với tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Bên cạnh đổi mới tư duy và phương pháp luận về công tác quy hoạch và quản lý phát triển đô thị. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, kiểm soát chặt chẽ quá trình phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch. Từng bước hình thành hệ thống đô thị, phân bổ hợp lý trên cả nước, nhất là ở miền núi và duyên hải. Tạo bước chuyển biến mạnh về chất lượng phát triển đô thị trên cơ sở đáp ứng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; phát triển đô thị thông minh, đô thị xanh để khu vực đô thị thực sự là động lực chủ yếu, đầu tàu phát triển kinh tế - xã hội, trung tâm đổi mới sáng tạo của từng vùng và của cả nước.❖



*Các đô thị của Quảng Ninh được quy hoạch theo hướng đồng bộ, hiện đại, xanh - sạch - đẹp. Ảnh: Đỗ Phương*